

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HSST.

Ngày: 08/8/2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trí

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Đình- Cán bộ tư pháp xã Long Trì.

Ông Đặng Văn Bé- Cán bộ hưu trí.

- Thư ký Tòa án: Ông Nguyễn Thanh Mai- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An:
Ông Nguyễn Văn Tòng- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2019/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc L.** Tại Long An.

Nơi đăng ký HKTT: ấp H, xã L, huyện T, tỉnh Long An. Chỗ ở hiện nay: ấp H, xã L, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: làm mướn; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị N; vợ Lê Thị H; 02 con, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền sự: không;

Tiền án: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” (bị cáo có mặt).

- Người bị hại: Bà Huỳnh Thị Kim L. Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đỗ Thị Thùy L Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

Bà Nguyễn Thị Trúc L. Địa chỉ: ấp B, xã S, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Bà Nguyễn Thị T. Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 10 phút, ngày 19/3/2019, Nguyễn Quốc L đã dùng xe mô tô biển số 63FE- 8033, loại xe cúp 50 đến tiệm tạp hóa của bà Huỳnh Thị Kim L tại chợ Ngã Tư xã Thanh Phú Long để mua đường cát. Bị cáo dựng xe trước cửa tiệm và đi vào trong thấy không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà L. Bị cáo lấy 02 thùng bia hiệu Tiger nâu đem để lên trên ba ga xe và tiếp tục lấy 04 thùng bia hiệu Tiger nâu để lên yên xe. Sau đó chở đến tiệm tạp hóa bà Đỗ Thị Thùy L làm chủ, ở gần đó bị cáo nói là “bia đám giỗ còn dư” và bán 06 thùng bia cho bà L với số tiền là 290.000 đồng/thùng, được số tiền là 1.740.000 đồng. Sau đó bị cáo tiếp tục trở lại lấy tiếp của bà L 02 thùng bia hiệu Tiger nâu để lên ba ga xe và 03 thùng bia hiệu Tiger nâu để lên yên xe chở đến tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị Trúc L tại ấp Ninh Đồng B, xã Đồng Sơn, bị cáo nói “bia đám giỗ dư” và bán cho bà L mỗi thùng là 290.000 đồng/thùng, được số tiền là 1.450.000 đồng. Tổng cộng bị cáo đã lấy trộm được 11 thùng bia hiệu Tiger nâu của bà L với số tiền là 3.190.000 đồng. Bị cáo dùng 1.140.000 đồng để trả nợ cho người khác, còn 2.050.000 đồng cất giữ. Sau khi bị mất tài sản thì bà L đã báo Cơ quan công an. Đến 15 giờ 20 phút, ngày 20/3/2019 bị cáo đến công an xã Thanh Phú Long đầu thú và thừa nhận hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra bị cáo còn khai nhận đã trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị C vào ngày 08/6/2018 gồm hai thùng bia Tiger và ba thùng bia Heniken theo kết quả định giá tổng cộng trị giá là 1.765.000 đồng.

Tài sản tạm giữ gồm:

Tiền Việt Nam: 2.050.000 đồng

Xe mô tô biển số 63FE- 8033, loại xe cúp 50

Một giấy đăng ký xe mô tô biển số 63FE- 8033, loại xe cúp 50 mang tên Trương Thị Thanh Thủy.

Nón bảo hiểm bằng nhựa, màu đỏ, sọc trắng, có quay gày màu đen, hiệu safe.

Một áo sơ mi dài tay, sọc trắng đỏ, hiệu Việt Tiến.

Một quần sọt bằng vải màu sọc trắng.

11 thùng bia hiệu Tiger nâu.

Ngoài ra bị cáo giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra là 2.840.000 đồng.

Tại kết luận định giá số 16/KL-HĐĐG ngày 02/4/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã kết luận giá trị định giá như sau: Giá trị định giá 11 thùng bia hiệu Tiger nâu, loại lon, mã vạch 8934822104337 có giá trị là 3.465.000 đồng.

Trong quá trình điều tra bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của người liên quan; cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKSCT ngày 11/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo: Nguyễn Quốc L về tội: “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điều 38, 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Quốc L từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù.

Tài sản tạm giữ của bị cáo: Một Nón bảo hiểm bằng nhựa, màu đỏ, sọc trắng, có quay gáy màu đen, hiệu safe; Một áo sơ mi dài tay, sọc trắng đỏ, hiệu Việt Tiến; Một quần sọt bằng vải màu sọc trắng Cơ quan điều tra công an huyện Châu Thành đã giao trả lại bị cáo xong, bị cáo không có yêu cầu gì khác.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 63FE-8033, loại xe cúp 50 và giấy đăng ký xe mang tên Trương Thị Thanh T là tài sản của bị cáo mua của bà T chưa làm thủ tục sang tên và bị cáo L sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị C vào ngày 08/6/2018 là 1.765.000 đồng xảy ra trước 19/3/2019 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị cáo với số tiền phạt là 1.500.000 đồng, hành vi trộm cắp tài sản ngày 08/6/2018 này không xem là có tiền sự và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành không xử lý hình sự bị cáo.

Tài sản tạm giữ của bị cáo là: Tiền Việt Nam hai lần, tổng cộng là 4.890.000 đồng, Cơ quan điều tra công an huyện Châu Thành đã giao trả lại bị cáo là 3.190.000 đồng, bị cáo bồi thường cho bà Cúc là 1.700.000 đồng xong, bị cáo, bà Cúc không có yêu cầu gì khác.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho bà L 3.410.000 đồng, bà C là 1.700.000 đồng, bà Liên đã giao trả cho bà L 06 thùng bia hiệu Tiger nâu và bà L 05 thùng bia hiệu Tiger nâu xong, bà L, bà C bà L không có yêu cầu gì khác.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên Tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 14 giờ 10 phút, ngày 19/3/2019, Nguyễn Quốc L đã dùng xe mô tô biển số 63FE- 8033, loại xe cúp 50 đến tiệm tạp của bà Huỳnh Thị Kim L để mua đường cát. Tuy nhiên, thấy không có người trông coi tài sản nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà L. Bị cáo lấy trộm của bà L tổng cộng 11 thùng bia hiệu Tiger nâu. Sau đó chở đến tiệm tạp hóa của bà Đỗ Thị Thùy L, bị cáo bán cho bà L sáu thùng với số tiền là 1.740.000 đồng. Bị cáo chở 05 thùng bia hiệu Tiger nâu tiếp tục chở đến tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị Trúc L tại ấp Ninh Đồng B, xã Đồng Sơn, bán cho bà L được số tiền là 1.450.000 đồng. Bị cáo dùng 1.140.000 đồng để trả nợ cho người khác, còn 2.050.000 đồng cất giữ. Đến 15 giờ 20 phút, ngày 20/3/2019 bị cáo đến công an xã Thanh Phú Long đầu thú và thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại và người liên quan xong, bị cáo thống nhất kết quả định giá tài sản.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Lời khai nhận tội của bị cáo L tại phiên tòa phù hợp với lời trình bày trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Đối với hành vi của bị cáo L trộm cắp tài sản của bà Huỳnh Thị Kim L với số tiền là 3.465.000 đồng đã đủ cấu thành tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[5] Xét thấy, hiện nay tình hình trộm cắp tài sản của người khác tại địa phương huyện Châu Thành ngày một tăng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính xem thường pháp luật. Bị cáo thích hưởng thụ, bản thân lười lao động, không tự kiếm sống để nuôi bản thân, hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự và gây hậu quả xấu ở địa phương, gây mất đoàn kết trong nhân dân. Để lập lại trật tự kỷ cương của pháp luật, cần tuyên cho bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, thì mới đề cao tính nghiêm minh của pháp luật cũng như răn đe và phòng ngừa chung. Năm 2014 bị cáo đã bị xét xử về tội “đánh bạc” đã được xóa án tích, ngày 08/6/2018 “trộm cắp tài sản” của bà Cúc đã bị xử phạt vi phạm hành chính, ngày 19/3/2019 bị cáo trộm cắp sản của bà L. Vì vậy, bị cáo có nhân thân không tốt nên xét cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải sửa bản thân, là người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình nghị án cần xem xét đến nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo L thật thà khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường xong cho

bị hại, người liên quan, bị cáo đã ra đầu thú, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi thuộc điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Với các chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ kết luận bị cáo L phạm tội “trộm cắp tài sản” mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt như trên là có căn cứ. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án như trên là phù hợp.

[8] Tài sản tạm giữ của bị cáo: Một nón bảo hiểm bằng nhựa, màu đỏ, sọc trắng, có quay gày màu đen, hiệu safe; Một áo sơ mi dài tay, sọc trắng đỏ, hiệu Việt Tiến; Một quần sọt bằng vải màu sọc trắng Cơ quan điều tra công an huyện Châu Thành đã giao trả lại bị cáo xong, bị cáo không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với chiếc xe mô tô biển số 63FE-8033, loại xe cúp 50 và giấy đăng ký xe mang tên Trương Thị Thanh T là tài sản của bị cáo mua của bà T chưa làm thủ tục sang tên và bị cáo L sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành).

[10] Đối với hành vi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị C vào ngày 08/6/2018 là 1.765.000 đồng xảy ra trước 19/3/2019 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị cáo với số tiền phạt là 1.500.000 đồng, hành vi trộm cắp tài sản ngày 08/6/2018 này không xem là có tiền sự và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành không xử lý hình sự bị cáo là phù hợp, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Tài sản tạm giữ của bị cáo là: Tiền Việt Nam tổng cộng là 4.890.000 đồng, Cơ quan điều tra công an huyện Châu Thành đã giao trả lại bị cáo là 3.190.000 đồng, bà C là 1.700.000 đồng, bị cáo, bà C không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho bà L 3.410.000 đồng, bà L đã giao trả cho bà Linh sáu thùng bia hiệu Tiger nâu và bà Trúc L 05 thùng bia hiệu Tiger nâu xong, bà L, bà L không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điều 38, 50; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Quốc L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quốc L** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian tù được tính từ bị cáo đi chấp hành án.

2. Về tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc xe mô tô biển số 63FE-8033, loại xe cúp 50 và giấy đăng ký xe mang tên Trương Thị Thanh T (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lĩnh phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát huyện
- Chi cục THA dân sự huyện
- Bị cáo; Các đương sự; luật sư.
- Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Bảo Trí